

TT	Tên đường đường phố	Giá đất 2015 -2019				Giá đất điều tra				Giá đất 2015 -2019 điều chỉnh				Ghi chú
		VT1	VT2	VT3	VT4	VT1	VT2	VT3	VT4	VT1	VT2	VT3	VT4	
35	Đường Nguyễn Thành Đồng	8.000	4.300	3.400	2.400	13.000	8.000	5.500	-	9.000	4.300	3.400	2.400	Hiệu chỉnh do là tuyến đường nối thông giữa khu vực trung tâm thành phố Biên Hòa với xã Hiệp Hòa, nối từ đường Hà Huy Giáp đến đường Đặng Văn Tron, đề xuất tăng do điều chỉnh theo giá đất thị trường phổ biến tăng cao hơn 20%
36	Đường Nguyễn Thành Phương	8.000	4.300	3.400	2.400	13.000	8.800	-	-	9.000	4.300	3.400	2.400	Hiệu chỉnh do là tuyến đường nối thông giữa khu vực trung tâm thành phố Biên Hòa với xã Hiệp Hòa, nối từ đường Hà Huy Giáp đến đường Đặng Văn Tron, đề xuất tăng do điều chỉnh theo giá đất thị trường phổ biến tăng cao hơn 20%
39	Đường Nguyễn Thị Tồn	4.000	2.200	1.700	1.200	10.500	-	5.500	2.500	5.000	2.200	1.700	1.200	Là tuyến đường nối thông giữa đường Nguyễn Ái Quốc và đường Bùi Hữu Nghĩa, tăng do tốc độ đô thị hóa nhanh
42	Đường Nguyễn Văn A	7.000	4.400	3.000	1.700	-	-	-	-	8.000	4.400	3.000	1.700	Hiệu chỉnh theo đường Đồng Khởi do đầu nối với đường Đồng Khởi đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến cầu Đồng Khởi, gần siêu thị Big C tốc độ phát triển nhanh
47	Đường Nguyễn Văn Tiên	3.500	1.500	1.200	800	7.100	3.500	-	2.500	3.500	1.700	1.400	1.000	Hiệu chỉnh giá vị trí 2, 3, 4 để phù hợp với Đường Đồng Khởi đoạn từ đường Nguyễn Văn Tiên đến giáp đường vào Công ty Trần Biên và phù hợp với khung giá đất áp dụng cho đô thị loại 1
48	Đường Nguyễn Văn Tô													
	- Đoạn từ UBND phường Long Bình Tân đến giáp xã An Hòa	4.000	2.500	1.300	800	10.000	3.500	3.800	3.200	4.000	2.500	1.300	1.000	Hiệu chỉnh giá vị trí 4 để phù hợp với Đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết trụ sở UBND phường Long Bình Tân và Quốc lộ 51 và phù hợp với khung giá đất áp dụng cho đô thị loại 1

TT	Tên đường đường phố	Giá đất 2015 -2019				Giá đất điều tra				Giá đất 2015 -2019 điều chỉnh				Ghi chú
		VT1	VT2	VT3	VT4	VT1	VT2	VT3	VT4	VT1	VT2	VT3	VT4	
53	Đường Phạm Văn Thuận	16.000	6.500	5.000	3.600	30.000	10.000	7.000	5.500	18.000	6.500	5.000	3.600	Hiệu chỉnh tăng do tốc độ phát triển nhanh. Giá đất thị trường biến động tăng hơn 20%; Mới hình thành Trung Tâm thương mại mới VinCom hình thành chuỗi các siêu thị trên đường này
59	Quốc lộ 51					-	-	-	-					
	Đoạn từ cầu Đen đến đầu đường Võ Nguyên Giáp	7.000	2.900	2.200	1.200	15.000	7.000	-	-	7.500	3.400	2.400	1.300	Hiệu chỉnh tăng do tốc độ phát triển nhanh. Giá đất thị trường biến động
61	Đường Trần Quốc Toàn													
	Đoạn từ cầu Ông Gia đến đường 11 KCN	5.000	2.500	1.800	900	10.300	6.100	4.500	3.600	5.000	2.500	1.800	1.200	Hiệu chỉnh giá vị trí 4 để phù hợp với đường Lê Văn Duyệt và phù hợp với khung giá đất áp dụng cho đô thị loại 1
65	Đường Trương Định (đường 4)	8.000	3.200	2.500	1.800	14.300	10.000	-	-	9.000	3.200	2.500	1.800	
75	Đường 9 (đường trong khu công nghiệp)	4.500	2.400	1.500	900	-	-	-	-	4.500	2.400	1.800	1.200	Hiệu chỉnh giá vị trí 3, 4 để phù hợp với đường Trần Quốc Toàn và phù hợp với khung giá đất áp dụng cho đô thị loại 1
80	Đường Hoàng Văn Bôn (đường vào Nhà máy nước Thiện Tân cũ)													
	Đoạn tiếp theo đến hết ranh giới phường Tân Hòa (ranh giới giữa phường Tân Hòa với xã Thiện Tân)	2.500	1.700	1.000	500	-	-	-	-	2.500	1.700	1.200	1.000	Hiệu chỉnh giá vị trí 3, 4 để phù hợp với đường Nguyễn Trường Tộ và phù hợp với khung giá đất áp dụng cho đô thị loại 1
	Đoạn tiếp theo đến hết ranh giới Thành phố Biên Hòa	1.500	1.000	750	500	-	-	-	-	1.500	1.300	1.200	1.000	Hiệu chỉnh giá vị trí 3, 4 để phù hợp với đoạn trước và đường Nguyễn Trường Tộ và phù hợp với khung giá đất áp dụng cho đô thị loại 1
83	Đường Nguyễn Khuyến (Đường từ đường 768B đến ngã tư Phú Thọ)													

TT	Tên đường đường phố	Giá đất 2015 -2019				Giá đất điều tra				Giá đất 2015 -2019 điều chỉnh				Ghi chú
		VT1	VT2	VT3	VT4	VT1	VT2	VT3	VT4	VT1	VT2	VT3	VT4	
	Đoạn từ đường 768B qua trường tiểu học Trảng Dài đến đường Trần Văn Xá (Ngã tư trường Nguyễn Khuyến)	3.500	2.500	2.000	1.000	-	3.500	-	-	4.500	3.000	2.000	1.000	Điều chỉnh tăng do đường mới được nâng cấp đoạn từ trường Tiểu học Trảng Dài đến đường Trần Văn Xá
	Đoạn từ đường Trần Văn Xá đến Ngã tư Phú Thọ	3.000	2.000	1.500	1.000	4.700	3.000	2.600	1.500	4.000	3.000	2.000	1.000	Điều chỉnh tăng do đường đã được hoàn thiện các đoạn chấp vá, tốc độ đô thị hóa nhanh, giá đất thị trường biến động tăng cao hơn 20%
84	Đường Nguyễn Phúc Chu (Đường từ cầu Sân Máu đến đường Trần Văn Xá)													
	- Từ ngã tư Phú Thọ; chợ nhỏ (giáp đường Trần Văn Xá) - bán kính về 2 hướng: 200m	4.000	3.000	2.000	1.000	-	-	-	-	5.000	3.000	2.000	1.000	Điều chỉnh tăng do cầu Sân Máu mới mở ảnh hưởng đến giá đất thị trường
	Đoạn còn lại	3.000	2.000	1.500	1.000	9.000	2.900	-	2.300	4.000	3.000	2.000	1.000	Điều chỉnh tăng do cầu Sân Máu mới mở ảnh hưởng đến giá đất thị trường
100	Đường Lê Ngô Cát					9.000	5.500	-	-					
	- Đoạn từ Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến hết ranh giới phường Tân Hòa	2.500	2.000	1.100	700			-	-	2.500	2.000	1.300	1.000	Hiệu chỉnh giá vị trí 3, 4 để phù hợp với đoạn trước và phù hợp với quốc lộ 1A. và phù hợp với khung giá đất áp dụng cho đô thị loại 1
104	Đường Nguyễn Bình Khiêm	4.100	3.200	2.300	1.500	-	6.700	-	-	4.500	3.200	2.300	1.500	Hiệu chỉnh vị trí 1 để phù hợp với đường đầu nối Huỳnh Văn Nghệ
114	Đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Quốc lộ 51 đến đường Bùi Văn Hòa)	6.000	2.000	1.200	900					8.000	3.200	2.500	1.800	Điều chỉnh tăng để phù hợp với các đoạn đường, và đường Bùi Văn Hòa, đây là một đoạn ngắn ngay khu vực vòng xoay, chợ cũ rất sầm uất và phù hợp với khung giá đất áp dụng cho đô thị loại 1
120	Đường Ngô Xá (phường Tân Hòa)	3.200	2.500	1.800	900					3.200	2.500	1.800	1.000	Hiệu chỉnh giá vị trí 4 để phù hợp với Quốc lộ 1 đoạn từ chợ Thái Bình đến giáp huyện Trảng Bom và phù hợp với khung giá đất áp dụng cho đô thị loại 1